

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2024/HS - ST
Ngày 22 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Lả

Ông Quàng Văn Minh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn B. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1973

Tại: Điện Biên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn Muôn và con bà: Quàng Thị N; Vợ: Quàng Thị H (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 16/01/2024 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có nghĩa vụ liên quan

Anh Quàng Văn Tr. Sinh năm 1983 (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Bản Ph, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn B tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2024, Quảng Văn B đi bộ một mình mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến đầu đường thuộc khu vực bản Ph, xã N, huyện Điện Biên, B gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (không biết tên, địa chỉ) 01 túi Methamphetamine, với giá 500.000 đồng. Mua xong, B cất ma túy vào túi áo khoác bên phải đang mặc đi về nhà. Khoảng 14 giờ ngày 12/01/2024, khi B đang ở nhà thì Quảng Văn Tr, trú tại bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên đến hỏi mua 100.000 đồng Methamphetamine để sử dụng, B đồng ý nhận tiền rồi lấy ra 03 viên Methamphetamine đều bị sứt mẻ trong túi ma túy, dùng mảnh nilon màu xanh gói lại đưa cho Tr. Sau khi mua được Methamphetamine, Tr đi ra bãi đất trống cạnh nhà Tr sử dụng hết. Số ma túy B mua được, ngoài lần bán cho Tr, B đã nhiều lần lấy ra sử dụng, số còn lại B cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 16/01/2024, khi B đang ở nhà thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy, Công an huyện Điện Biên và Công an xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi áo khoác bên phải B đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 33 viên Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 16/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và các bản Kết luận giám định số 276/KL - KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Quảng Văn B là 2,83 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSHDB ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Quảng Văn B về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ **04 năm đến 04 năm 06 tháng tù**. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 2,83 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 2,57 gam sau khi giám định). Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 16/01/2024, tại nơi ở của bị cáo Quảng Văn B, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy, Công an huyện Điện Biên và Công an xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi áo khoác bên phải B đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 33 viên Methamphetamine. Bị cáo khai nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông bị cáo không biết tên và địa chỉ vào ngày 10/01/2024 với mục đích để bị cáo sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 14 giờ ngày 12/01/2024, bị cáo đã bán cho Quảng Văn Tr 03 viên Methamphetamine bị sút mẻ không còn nguyên vẹn với giá 100.000 đồng. 33 viên Methamphetamine còn lại có khối lượng 2,83 gam bị cáo cất giấu với mục đích để dụng và bán lẻ kiếm lời thì bị phát hiện và thu giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của Quảng Văn Tr và số vật chứng thu giữ của bị cáo. Bị cáo có hành vi bán Methamphetamine cho Quảng Văn Tr, và cất giấu 2,83 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, học hết lớp 5 thì nghỉ học. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để bị

cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù từ **04 năm đến 04 năm 06 tháng** tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập chính từ làm nương ngoài ra không có nguồn thu nào khác nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 2,83 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 2,57 gam sau khi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

Số tiền 100.000 đồng bị cáo bán Heroine cho Quàng Văn Tr và bị cáo đã tiêu sài hết. Đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các vấn đề khác:

[9.1] Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông bị cáo không biết tên và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Quàng Văn Tr đã mua 03 viên Methamphetamine không còn nguyên vẹn của bị cáo và đã sử dụng hết nên không có căn cứ xác định khối lượng ma túy Tr đã mua của bị cáo. Ngày 31 tháng 3 năm 2024 Công an huyện Điện Biên quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC đối với Tr bằng hình thức cảnh cáo. HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn B phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 16/01/2024.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 2,83 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 2,57 gam sau khi giám định)

- Truy thu của bị cáo số tiền 100.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày **11/4/2024**)

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/5/2024).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp; - T.H.A HS; Lư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương